

Số: 498/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 459/2026/TLST-HNGĐ ngày 06/07/2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Doãn Thị Dung**, sinh năm 1989; Căn cước số 001189014168 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.

2. Anh **Vương Sỹ Dũng**, sinh năm 1982; Căn cước số 001082052295 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 23/07/2021.

Cùng địa chỉ: xóm Sỏ, thôn Cộng Hoà 2, xã Hưng Đạo, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Doãn Thị Dung và anh Vương Sỹ Dũng đăng ký kết hôn ngày 16/5/2007 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Hưng Đạo, thành phố Hà Nội) là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên có biết và hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh Dũng, chị Dung đã sống ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay. Chị Dung, anh Dũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Chị Doãn Thị Dung và anh Vương Sỹ Dũng có 03 con chung là cháu Vương Thị Ngọc Khánh, sinh ngày 02/9/2008; cháu Vương Sỹ Anh Tú, sinh ngày 21/4/2013 và cháu Vương Thị Khánh Ly, sinh ngày 27/8/2010. Khi ly hôn, chị Dung, anh Dũng thống nhất giao cháu Vương Thị Ngọc Khánh cho chị Dung trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác; giao con chung Vương Sỹ Anh Tú và Vương Thị Khánh Ly cho anh Dũng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Dung, anh Dũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Dũng, chị Dung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác;

Chị Dung, anh Dũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

[3] **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Doãn Thị Dung và anh Vương Sỹ Dũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về lệ phí:** Chị Dung, anh Dũng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Doãn Thị Dung và anh Vương Sỹ Dũng.

1.2. Về con chung: Chị Doãn Thị Dung và anh Vương Sỹ Dũng có 03 con chung là cháu Vương Thị Ngọc Khánh, sinh ngày 02/9/2008; cháu Vương Sỹ Anh Tú, sinh ngày 21/4/2013 và cháu Vương Thị Khánh Ly, sinh ngày 27/8/2010. Khi ly hôn, chị Dung, anh Dũng thống nhất giao cháu Vương Thị Ngọc Khánh cho chị Dung trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác; giao con chung Vương Sỹ Anh Tú và Vương Thị Khánh Ly cho anh Dũng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Dung, anh Dũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Dũng, chị Dung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác;

Chị Dung, anh Dũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Doãn Thị Dung và anh Vương Sỹ Dũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Dung nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000343 ngày 6/7/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh Dũng nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000344 ngày 6/7/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 10 – Hà Nội (02 bản);
- Cơ quan THADS TP. Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 10 – Hà Nội;
- UBND xã Hưng Đạo, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thịnh